

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
**CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

Số tín chỉ: **03**  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành: Việt Nam học

Năm 2016

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

1. Tên học phần: Các dân tộc Việt Nam

2. Mã học phần: VNH 421

3. Số tín chỉ: 3 (2,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thực hành: 30 tiết
- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền	0989.836.345	Huyentb2010@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Sao	0977.125.495	Maisaobms@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thảo	0904.422.018	Nguyenthaosd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung học phần gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm tộc người, tiêu chí công nhận tộc người, phân chia tộc người theo các nhóm ngữ hệ và đặc điểm văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của một số dân tộc tiêu biểu của các nhóm ngữ hệ.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm tộc người và các tiêu chí phân	1	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	loại tộc người. Đặc trưng văn hóa của các tộc người ngữ hệ Nam Á, H'mong – Dao, Tày – Thái, Nam Đảo và Hán Tạng.		
MT1.2	Biết cách giữ gìn, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tộc người.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	- Phân biệt khái niệm tộc người và dân tộc. - Phân biệt đặc trưng văn hóa của các tộc người.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	- Vận dụng kiến thức vào thực hành hướng dẫn du lịch.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày và phân tích được: - Khái niệm về tộc người, phân biệt tộc người với dân tộc. - Tiêu chí phân loại tộc người.	2	[2.1.3]
CDR1.2	- Nguồn gốc và sự phân bố dân cư các tộc người ngữ hệ Nam Á, H'mong - Dao. - Các đặc trưng văn hóa của người Khơ me, người Mường, người H'mong, người Dao.	4	
CDR1.3	- Nguồn gốc và sự phân bố dân cư các tộc người ngữ	4	

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	hệ Tày - Thái, Nam Đảo. - Các đặc trưng văn hóa của người Tày, người Thái, người Gia rai, người Chăm.		
CDR1.4	- Nguồn gốc và sự phân bố dân cư các tộc người ngữ hệ Hán Tạng. - Các đặc trưng văn hóa của người Hoa, người Hà Nhì.	4	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	- Phân tích các đặc trưng văn hóa của các tộc người.	4	
CDR2.2	- Vận dụng kiến thức vào thực hành hướng dẫn du lịch.	3	[2.2.2]
<b>CDR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.	4	

#### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>							
		<b>CDR1</b>				<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 1.3</b>	<b>CDR 1.4</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
1	<b>Chương 1: Các vấn đề chủng tộc, dân tộc và tộc người.</b> 1.1.Các vấn đề về chủng tộc 1.2.Các vấn đề dân tộc 1.3. Các vấn đề về tộc người	x					x	x	x
2	<b>Chương 2: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ Nam Á</b>		x	x		x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	2.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư. 2.2. Các đặc trưng văn hóa của người Khơ me								
3	<b>Chương 3: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ H'mông- Dao</b> 3.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư 3.2 Các đặc trưng văn hóa của tộc người H'mông		X	X		X	X	X	X
4	<b>Chương 4: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ Tày- Thái.</b> 4.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư 4.2. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Thái			X		X	X	X	X
5	<b>Chương 5: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ Nam Đảo</b> 5.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư 5.2. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Gia Rai			X		X	X	X	X
6	<b>Chương 6: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ Hán- Tạng</b> 6.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư 6.2. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Hoa				X	X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tiểu luận, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

## 12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án... để làm rõ các khái niệm, đặc trưng; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về các tộc người trên đất nước Việt Nam

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần:

#### - Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ, *Giáo trình Các dân tộc Việt Nam*, in lưu hành nội bộ.

#### - Tài liệu tham khảo:

[2] Viện dân tộc học, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, NXB Khoa học xã hội, 1978.

[3] Lê Sĩ Giáo, *Dân tộc học đại cương*, NXB Giáo dục, 1997.

[4] Vũ Ngọc Khanh, *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1998.

[5] Ngô Đức Thịnh, *Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, 1994.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Chương 1: Các vấn đề chủng tộc, dân tộc và tộc người.</b></p> <p><b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và trình bày được khái niệm tộc người, tiêu chí</p>	2	2	Tài liệu [1],[3]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 2 đến trang 7 làm bài tập cuối chương 1 trang 16.

	<p>xác định tộc người</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1.Các vấn đề về chủng tộc</p> <p>1.2.Các vấn đề dân tộc</p> <p>1.3. Các vấn đề về tộc người</p>				<p>+ Đọc tài liệu [3] trang 2 đến trang 10</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>
2	<p>1.3.2. Tiêu chí xác định tộc người</p> <p>1.3.3. Các thức phân chia tộc người ở Việt Nam</p> <p>1.3.3.1. Tiêu chí phân chia nhóm tộc người</p> <p>1.3.3.2. Phân chia tộc người theo nhóm ngữ hệ ở Việt Nam</p>	2	2	Tài liệu [1],[3]	<p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 8 đến trang 16, làm bài tập cuối chương 1 trang 16.</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] trang 2 đến trang 12.</p>
3	<p><b>Chương 2: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ Nam Á</b></p> <p><b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và phân tích được nguồn gốc, đặc trưng văn hóa tộc người ngữ hệ Nam Á</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư.</p> <p>2.2. Các đặc trưng văn hóa của người Khơ me</p> <p>2.2.1.Một số yếu tố văn hóa vật chất</p>	2	2	Tài liệu [1],[2]	<p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 16 đến trang 24.</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] trang 5 đến trang 15.</p>
4	<p>2.2.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần</p> <p>2.3. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Mường</p> <p>2.3.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất</p> <p>2.3.1. 1.Ấm thực</p> <p>2.3.1.2. Trang phục</p>	2	2	Tài liệu [1], [2], [5]	<p>+ Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung bài học.</p> <p>+ Đọc tài liệu 1 từ trang 25 đến trang 36</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] từ trang 15 đến</p>



	2.3.1.3. Kiến trúc nhà cửa				trang 30. + Đọc tài liệu [5] từ trang 5 đến trang 16.
5	2.3.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần <b>Chương 3: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ H'mông- Dao</b> <b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và phân tích được nguồn gốc, đặc trưng văn hóa tộc người ngữ hệ H'mong - Dao <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư	2	2	Tài liệu [1],	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 36 đến trang 42 + Chuẩn bị thảo luận
6	3.2 Các đặc trưng văn hóa của tộc người H'mông 3.2.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất 3.2.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần	2	2	Tài liệu [1], [5]	+ Đọc trước nội dung bài học + Đọc tài liệu [1] từ trang 42 đến trang 52. + Đọc tài liệu [5] từ trang 18 đến trang 31
7	3.3. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Dao 3.3.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất 3.3.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần	2	2	Tài liệu [1],[5]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 53 đến trang 65, làm bài tập trang 65 + Đọc tài liệu [5] từ trang 32 đến trang 44
8	<b>Chương 4: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ Tày- Thái.</b> <b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và phân tích được nguồn gốc, đặc trưng văn hóa tộc người ngữ hệ Tày -	2KT	2	Đọc tài liệu [1], [2]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 66 đến trang 70 + Đọc tài liệu [2] từ trang 30 đến trang 51

	<p>Thái</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư</p> <p>4.2. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Thái</p> <p>4.2.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất</p>				
9	<p>4.2.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần</p> <p>4.2.2.1. Đời sống và quan hệ xã hội</p> <p>4.2.2.2. Cưới xin</p> <p>4.2.2.3. Ma chay</p> <p>4.2.2.4. Tín ngưỡng</p> <p>4.2.2.5. Văn hóa văn nghệ</p>	2	2	Đọc tài liệu [1]	+ Đọc và nghiên cứu trước nội dung bài học. + Đọc tài liệu tham khảo [1] từ trang 70 đến trang 75
10	<p>4.3. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Tày</p> <p>4.3.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất</p> <p>4.3.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần</p>	2	2	Đọc tài liệu [1], [2],[5],	+Đọc tài liệu [1] từ trang 75 đến trang 80. + Đọc tài liệu [2] từ trang 52 đến trang 74 + Đọc tài liệu [5] từ trang 45 đến trang 65
11	<p><b>Chương 5: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ Nam Đảo</b></p> <p><b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và phân tích được nguồn gốc, đặc trưng văn hóa tộc người ngữ hệ Nam Đảo</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>5.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư</p> <p>5.2. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Gia Rai</p>	2	2	Đọc tài liệu [1],	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 81 đến trang 83

	5.2.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất				
12	5.2.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần 5.3. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Chăm 5.3.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất	2	2	[4]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 83 đến trang 88
13	5.3.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần <b>Chương 6: Văn hóa cộng đồng các tộc người ngữ hệ Hán- Tạng</b> <b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và phân tích được nguồn gốc, đặc trưng văn hóa tộc người ngữ hệ Hán Tạng <b>Nội dung cụ thể:</b> 6.1. Nguồn gốc và sự phân bố dân cư	2	2	Đọc tài liệu [1]	+ Chuẩn bị nội dung thảo luận + Đọc tài liệu [1] từ trang 88 đến trang 97
14	6.2. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Hoa 6.2.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất. 6.2.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần	2	2	Đọc tài liệu [1],[5]	+ Đọc trước giáo trình và đặt câu hỏi . + Đọc tài liệu [1] từ trang 97 đến trang 112 + Đọc tài liệu [5] từ trang 66 đến 82
15	6.3. Các đặc trưng văn hóa của tộc người Hà Nhi 6.3.1. Một số yếu tố văn hóa vật chất 6.3.2. Một số yếu tố văn hóa tinh thần	2	2	Tài liệu [1],[2]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 113 đến trang 118 + Đọc tài liệu [2] từ trang 75 đến trang 84
16	Ôn thi kết thúc học phần				- Sinh viên ôn tập các nội dung

					được giao - Thi kết thúc học phần
--	--	--	--	--	---

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Phi Đăng Tuệ**

**Hoàng Đức Đoàn**

**Nguyễn Thị Hương Huyền**